**Superior Court of Washington, County of**

***Tòa Thượng Thẩm Washington, Quận***

|  |  |
| --- | --- |
| In the Guardianship of:  *Trong Quyền Giám Hộ:*    Respondent/s *(minors/children)*  *(Các) Bị Đơn (trẻ vị thành niên/trẻ em)* | No.  *Số*  Notice of Hearing about Standby Minor Guardianship Petition  *Thông Báo Phiên Xét Xử về Đơn Xin Quyền Giám Hộ Dự Phòng Đối Với Trẻ Vị Thành Niên*  (NTHG)  *(NTHG)*  **Clerk’s action required:** 1  ***Việc lục sự cần làm:*** *1*  **[ ] Interpreter required in: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (language)**  ***Phiên dịch viên được yêu cầu bằng:***   ***(ngôn ngữ)*** |

**Notice of Hearing** **about Standby Minor Guardianship Petition**

***Thông Báo Phiên Xét Xử về Đơn Xin Quyền Giám Hộ Dự Phòng Đối Với******Trẻ Vị Thành Niên***

**To:** The parents, child, standby guardian, court clerk, and all people who must get notice:

***Đến:*** *Cha mẹ, con cái, người giám hộ dự phòng, lục sự tòa án và tất cả những người phải nhận được thông báo:*

**1.** Petitioner has scheduled a court hearing:

*Nguyên Đơn đã sắp xếp một phiên tòa:*

for: at: [ ] a.m. [ ] p.m.

*cho:*   *lúc:*   *[-] a.m. [-] p.m.*

*date time*

*ngày*  *giờ*

at:

*lúc:*

*court’s address*

*địa chỉ của tòa án*

in:

*tại:*

*room or department*

*phòng hoặc ban*

with:

*với:*

*judge/commissioner’s name or docket/calendar*

*tên thẩm phán/ủy viên hoặc sổ lưu trữ/lịch làm việc*

***Warning!*** You have **60** days from the time of service to object. If you do not go to the court hearing above, the court may sign orders without hearing your side.

***Cảnh Báo!*** *Quý vị có* ***60*** *ngày kể từ thời điểm tống đạt để phản đối. Nếu quý vị không đến phiên tòa trên đây, tòa án có thể ký các lệnh mà không cần nghe ý kiến ​bên quý vị.*

This hearing is because the Petitioner/s   
*(name of person/s starting this case)*

*Phiên xét xử này là bởi vì (các) Nguyên Đơn  
(tên (các) người đang khởi đầu vụ án này)*

is asking the court to appoint   
*(name of proposed standby guardian)*

*đang yêu cầu tòa án chỉ định (tên người giám hộ dự phòng được đề xuất)*

standby guardian of the children listed above.

*người giám hộ dự phòng của các trẻ được liệt kê trên đây.*

**2.** The court may appoint a standby guardian if it finds that it is in the child’s best interest **and** that within the next 2 years none of the child's parents will likely be willing or able to exercise parenting functions as defined in RCW 26.09.004.

*Tòa án có thể chỉ định một người giám hộ dự phòng nếu nhận thấy rằng điều đó phù hợp với lợi ích tốt nhất của trẻ* ***và*** *trong vòng 2 năm tới không có cha mẹ nào của trẻ sẽ có thể sẵn lòng hoặc có khả năng thực hiện chức năng nuôi dưỡng con như được quy định trong RCW 26.09.004.*

If appointed, when a certain event happens, the standby guardian will be able to act as guardian and assume the duties and responsibilities of a parent regarding the child’s support, care, education, health, safety, and welfare unless limited by the court. The standby guardian can manage the child’s personal property and funds (as a fiduciary) unless limited by the court.

*Nếu được chỉ định, khi một sự kiện nhất định xảy ra, người giám hộ dự phòng sẽ có thể đóng vai trò là người giám hộ và cho rằng nhiệm vụ và trách nhiệm của cha/mẹ liên quan đến cấp dưỡng, chăm sóc, giáo dục, sức khỏe, an toàn và phúc lợi của trẻ, trừ khi bị tòa án hạn chế. Người giám hộ dự phòng có thể quản lý tài sản cá nhân và tiền bạc của trẻ (với tư cách là một người được ủy thác) trừ khi bị tòa án hạn chế.*

Anyone listed on the *Notice Attachment* has the right to object to the appointment of a standby guardian and to ask the court to appoint a lawyer for the child.

*Bất kỳ ai được liệt kê trong Phụ Lục Thông Báo đều có quyền phản đối việc chỉ định người giám hộ dự phòng và yêu cầu tòa án chỉ định luật sư cho trẻ.*

**3. To the parents:**

***Gởi đến cha mẹ:***

The petitioner may ask the court to restrict your contact with the child and limit your ability to make decisions regarding the child when the guardianship begins.

*Nguyên đơn có thể yêu cầu tòa án hạn chế quý vị tiếp xúc với trẻ và hạn chế khả năng đưa ra quyết định của quý vị về trẻ khi quyền giám hộ bắt đầu.*

You have the right to participate in this case. Some of your important rights are to:

*Quý vị có quyền tham gia vụ án này. Một số quyền quan trọng của quý vị là:*

* Object to the appointment of a standby guardian.

*Phản đối sự chỉ định một người giám hộ dự phòng.*

* Hire your own lawyer.

*Thuê luật sư riêng của quý vị.*

* Ask for visitation and keep the right to make some decisions for the child.

*Yêu cầu được thăm nom và giữ quyền đưa ra một số quyết định cho trẻ.*

**4. To the child**:

***Gởi đến trẻ****:*

You have the right to participate in this case. Some of your important rights are to:

*Quý vị có quyền tham gia vụ án này. Một số quyền quan trọng của quý vị là:*

* Attend and participate in the hearing unless limited by the court.

*Hiện diện và tham gia phiên xét xử trừ khi bị tòa án hạn chế.*

* Communicate with the court.

*Giao tiếp với tòa án.*

The reasons for this standby guardianship are in a separate form. The court *(check one)* [ ] is [ ] is **not** allowing you to see this form. You can ask the court, court visitor, or your lawyer to see the *Reasons for Minor Guardianship*.

*Lý do về quyền giám hộ dự phòng này được nêu trong một mẫu riêng. Tòa án (đánh dấu một mục) [-] sẽ [-] sẽ* ***không*** *cho phép quý vị xem mẫu đơn này. Quý vị có thể yêu cầu tòa án, người bảo hộ đặc biệt hoặc luật sư của quý vị xem Lý Do Về Quyền Giám Hộ Trẻ Vị Thành Niên.*

**5. How to respond:**

***Cách thức phản hồi:***

Step 1: Fill out one of the forms below.

*Bước 1:* *Điền vào một trong những mẫu đơn dưới đây.*

If you disagree, use:

*Nếu quý vị không đồng ý, hãy sử dụng:*

* *Objection to Minor Guardianship*   
  (form GDN M 301).

*Phản Đối Quyền Giám Hộ Trẻ Vị Thành Niên   
(mẫu đơn GDN M 301).*

If you agree, use:

*Nếu quý vị đồng ý, hãy sử dụng:*

* *Declaration of (name)* *\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_* (for non-parents) (form FL All Family 135)

*Tuyên Bố của (tên)*    
*(dành cho người không phải cha mẹ) (mẫu đơn FL Tất cả gia đình 135).*

You can get the forms at:

*Quý vị có thể nhận được các mẫu đơn tại:*

* The Washington State Courts’ website: www.courts.wa.gov/forms

*Trang web của Tòa Án Tiểu Bang Washington: www.courts.wa.gov/forms*

* Washington Law Help: www.washingtonlawhelp.org, or

*Washington Law Help: www.washingtonlawhelp.org, hoặc*

* The Superior Court Clerk’s office or county law library (for a fee).

*Văn phòng Lục Sự Tòa Thượng Thẩm hoặc thư viện luật của quận (có tính phí).*

Step 2: Serve (give) a copy of your formto the Petitioner and the people listed in Section 1 of the *Notice Attachment*. You may use certified mail with return receipt requested. For more information on how to serve, read Superior Court Civil Rule 5.

*Bước 2:* *Tống đạt (gởi) một bản sao mẫu đơn của quý vị cho Nguyên Đơn và những người được liệt kê trong Mục 1 của Phụ Lục Thông Báo. Quý vị có thể sử dụng thư bảo đảm có biên nhận hồi báo được yêu cầu. Để biết thêm thông tin về cách thức tống đạt, hãy đọc Quy Tắc Dân Sự 5 Của Tòa Thượng Thẩm.*

Step 3: File your original formwith the court clerk at this address:

*Bước 3:* *Nộp mẫu đơn gốc của quý vị cho lục sự tòa án theo địa chỉ này:*

Superior Court Clerk, County

*Lục Sự Tòa Thượng Thẩm,*   *Quận*

*Address City State Zip*

*Địa Chỉ* *Thành Phố* *Tiểu Bang* *Mã Vùng*

*Person asking for this hearing signs here*

*Người đang yêu cầu phiên xét xử này ký ở đây*

*Print name (if lawyer, also list WSBA #) Date*

*Tên viết in (nếu luật sư, cũng liệt kê WSBA #)* *Ngày*

The following is my contact information:

*Sau đây là thông tin liên hệ của tôi:*

*Email:* \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Email:*

*Phone (Optional):* \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Điện Thoại (Không bắt buộc):*

I agree to accept legal papers for this case at the following address *(this does* ***not*** *have to be your home address):*

*Tôi đồng ý nhận giấy tờ pháp lý cho vụ án này tại địa chỉ dưới đây (địa chỉ này* ***không*** *phải là địa chỉ nhà quý vị):*

*Street Address or PO Box City State Zip*

*Địa Chỉ Đường hoặc PO Box* *Thành Phố* *Tiểu Bang* *Mã Vùng*

|  |
| --- |
| *Note: You and the other parties may agree to accept legal papers by email under Civil Rule 5 and local court rules.*  *Lưu ý: Quý vị và các đương sự còn lại có thể đồng ý nhận các giấy tờ pháp lý qua email theo Quy Tắc Dân Sự 5 và các quy tắc tòa án địa phương.* |

**Notice Attachment:  
List of People to be Served or Given Notice**

***Phụ Lục Thông Báo:  
Liệt Kê Những Người Được Tống Đạt hoặc Được Gởi Thông Báo***

***Important!*** Petitioner must have a copy of this *Notice*, the *Standby Minor Guardianship Petition,* and the *Reasons for Minor Guardianship* must be **personally** **served** on:

***Quan Trọng!*** *Nguyên Đơn phải có một bản sao Thông Báo này, Đơn Xin Quyền Giám Hộ Dự Phòng Đối Với Trẻ Vị Thành Niên và Lý Do Về Quyền Giám Hộ Trẻ Vị Thành Niên phải* ***được tống đạt riêng*** *đến:*

* The child's parents

*Cha mẹ của trẻ*

* The child (if age 12 or older) unless the court ordered that the *Reasons for Minor Guardianship* **not** be served on the child.

*Trẻ (nếu từ 12 tuổi trở lên) trừ khi tòa án ra lệnh rằng* ***không*** *tống đạt Lý Do Về Quyền Giám Hộ Trẻ Vị Thành Niên cho trẻ.*

* The child’s attorney, if any, if the child is age 12 or older.

*Luật sư của trẻ, nếu có, nếu trẻ từ 12 tuổi trở lên.*

* The person nominated as standby guardian

*Người được chỉ định làm người giám hộ dự phòng*

**People who must be personally served**

***Những người được tống đạt riêng***

|  |
| --- |
| ***Important!*** *If you cannot locate a parent for service, request a Court Visitor.*  ***Quan Trọng!*** *Nếu quý vị không thể tìm cha/mẹ để tống đạt, hãy yêu cầu một Người Bảo Hộ Đặc Biệt.* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Relationship**  ***Mối Quan Hệ*** | **Name**  ***Tên*** | **Address**  ***Địa Chỉ*** |
| Parent 1  *Cha/mẹ 1* |  |  |
| Parent 2  *Cha/mẹ 2* |  |  |
| Person nominated as Standby guardian  *Người được chỉ định làm người giám hộ Dự Phòng* |  |  |
| [ ] The child is age 12 or older  *Trẻ từ 12 tuổi trở lên* |  |  |
| [ ] The child is age 12 or older  *Trẻ từ 12 tuổi trở lên*  [ ] The child’s attorney  *Luật sư của trẻ* |  |  |
| ***Important!*** If there is a good reason **not** to give the *Reasons for Minor Guardianship* to the child, you can ask the court's permission to waive service of it. Complete form GDN M 106.  ***Quan Trọng!*** *Nếu có lý do chính đáng để* ***không*** *cung cấp Lý Do Về Quyền Giám Hộ Trẻ Vị Thành Niên cho trẻ, quý vị có thể yêu cầu tòa án cho phép bãi miễn tống đạt. Hoàn tất mẫu đơn GDN M 106.* | | |